

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **854** /BT-TT - CNTT

V/v Cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT

Hà Nội, ngày **16** tháng **3** năm 2017

TRƯỜNG CĐKT VÀ TT-HỢNG
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: **223**

Ngày: **30/3/17**

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Các trường đại học, cao đẳng và trung cấp

Thực hiện Quyết định 247/QĐ-BT-TT ngày 06/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Phương án điều tra khảo về tình hình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT năm 2017, nhằm cập nhật dữ liệu của các cơ sở đào tạo về lĩnh vực CNTT và ban hành các cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực CNTT, Bộ Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Quý Trường cung cấp thông tin theo mẫu phiếu thu thập thông tin về hoạt động đào tạo nhân lực CNTT năm 2017. Bản mềm có tại Cổng thông tin điện tử của Bộ (mic.gov.vn) mục: Số liệu - Báo cáo/ Tài liệu.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Quý Trường hoàn thiện Phiếu và gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 10/4/2017** theo cách sau:

- Bản cứng gửi về theo địa chỉ: **Vụ Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông, 18 Nguyễn Du, Hà Nội.**

- Bản mềm gửi về địa chỉ email: nvdung@mic.gov.vn. Để thuận lợi cho công tác tổng hợp và thống kê, đề nghị Quý Trường sử dụng tiêu đề email theo định dạng: **[ĐTNL-2017] <Tên cơ sở đào tạo>** (Ví dụ: **ĐTNL-2017 Đại học Bách Khoa Hà Nội**).

Thông tin chi tiết, xin liên hệ: Ông Nguyễn Việt Dũng, Vụ Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông; Điện thoại: (04) 39447887, Fax: (04) 39436404.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT. (500)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tuyền



PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2017

- Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-BTTTT ngày 06/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Phương án điều tra khảo sát tình hình đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT năm 2017

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin theo phiếu này được quy định tại Điều 10, 13 và 32 của Luật Thống kê.

-Phiếu thu thập thông tin này được sử dụng để xây dựng các chính sách, kế hoạch, chương trình phát triển CNTT, các ấn phẩm nhằm quảng bá về tình hình phát triển công nghiệp và dịch vụ CNTT Việt Nam cũng như về doanh nghiệp công nghiệp và dịch vụ CNTT Việt Nam như: Sách trắng Công nghệ thông tin và Truyền thông 2017, Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin thương hiệu Việt... cũng như các báo cáo, ấn phẩm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Nguyên tắc điền phiếu

Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn, đề nghị đánh dấu X vào câu trả lời thích hợp nhất.

Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, đề nghị ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

PHẦN A - THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

I. TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO (SAU ĐÂY GỌI TẮT CƠ SỞ) - viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu

1. Tên tiếng anh (nếu có):

2. Tên viết tắt (nếu có):

3. Ngày thành lập:

4. Cơ quan chủ quản

(Là cơ quan ra trực tiếp ra quyết định về điều lệ, tổ chức hoạt động)

5. Tổng số phòng ban:

6. Tổng số khoa đào tạo:

7. Số khoa đào tạo về CNTT-TT:

Trong đó gồm: Khoa về CNTT Tên cụ thể:

Khoa về ĐTVT Tên cụ thể:

Ghi chú:

-Ngành đào tạo về công nghệ thông tin (CNTT) bao gồm: công nghệ kỹ thuật máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông, Hệ thống thông tin, Hệ thống thông tin quản lý, Khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính, kỹ thuật phần mềm, Sư phạm tin học, tin học ứng dụng,...

- Ngành đào tạo về điện tử viễn thông (ĐTVT) bao gồm: Kỹ thuật điện, Kỹ thuật viễn thông, Điện tử tin học, Hệ thống nhúng, Sư phạm điện tử,...

II. ĐỊA CHỈ CƠ SỞ:

1. Tỉnh/ TP trực thuộc trung ương:

2. Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh):

3. Xã/phường/thị trấn:

4. Thôn, ấp (số nhà, đường phố):

5. Số điện thoại :

Mã khu vực

Số máy

6. Số fax :

7. Email :

III. LOẠI HÌNH TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Loại trường

- ☐ 1. Đại học ☐ 2. Cao Đẳng ☐ 3. Trung cấp nghề ☐ 4. Cao đẳng nghề ☐ 5. Trung cấp chuyên nghiệp

2. Loại hình đào tạo

- ☐ 1. Công lập
☐ 2. Dân lập
☐ 3. Bán công
☐ 4. Ngắn hạn
☐ 5. Loại khác (ghi rõ)

3. Hình thức đào tạo

- ☐ 1. Chính quy
☐ 2. Vừa học vừa làm
☐ 3. Từ xa
☐ 4. Trực tuyến
☐ 5. Loại khác (ghi rõ)

4. Trình độ đào tạo

- ☐ 1. Tiến sĩ
☐ 2. Thạc sĩ
☐ 3. Đại học
☐ 4. Cao đẳng
☐ 5. Trung cấp chuyên nghiệp
☐ 6. Cao đẳng nghề
☐ 7. Trung cấp nghề
☐ 8. Chứng chỉ

5. Phương thức đào tạo

- ☐ 1. Niên chế
☐ 2. Tín chỉ
☐ 3. Kết hợp niên chế và tín chỉ
☐ 4. Loại khác (ghi rõ)

IV. THÔNG TIN VỀ HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

1. Họ và tên:

2. Số điện thoại cố định:

3. Số điện thoại di động

4. Hộp thư điện tử

Mã khu vực

Số máy

PHẦN B. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

I. HỌC SINH, SINH VIÊN, HỌC VIÊN

1. Chỉ tiêu tuyển sinh cho Ngành (Ghi rõ chỉ tiêu cho từng ngành cụ thể)

1.1 Ngành CNTT

a. Tiến sĩ:

Năm 2015

Năm 2016

Năm 2017

b. Thạc sĩ:			
c. Đại học:			
d. Cao đẳng:			
e. Trung cấp chuyên nghiệp:			
f. Cao đẳng nghề:			
g. Trung cấp nghề:			
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:			

1.2 Ngành ĐTVT

	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
a. Tiến sĩ:			
b. Thạc sĩ:			
c. Đại học:			
d. Cao đẳng:			
e. Trung cấp chuyên nghiệp:			
f. Cao đẳng nghề:			
g. Trung cấp nghề:			
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:			

2. Số lượng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên, học viên thực tế được tuyển (Ghi rõ số lượng sinh học viên, sinh viên được tuyển trong từng ngành)

2.1 Ngành CNTT

	Năm 2015	Năm 2016
a. Tiến sĩ:		
b. Thạc sĩ:		
c. Đại học:		
d. Cao đẳng:		
e. Trung cấp chuyên nghiệp:		
f. Cao đẳng nghề:		
g. Trung cấp nghề:		
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:		

2.2 Ngành ĐTVT

	Năm 2015	Năm 2016
a. Tiến sĩ:		
b. Thạc sĩ:		
c. Đại học:		
d. Cao đẳng:		
e. Trung cấp chuyên nghiệp:		

f. Cao đẳng nghề:		
g. Trung cấp nghề:		
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:		

3. Số lượng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên, học viên đang theo học tại cơ sở đào tạo
(Ghi rõ số lượng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên được tuyển trong từng ngành)

3.1 Ngành CNTT	Năm 2015	Năm 2016
a. Tiến sĩ:		
b. Thạc sĩ:		
c. Đại học:		
d. Cao đẳng:		
e. Trung cấp chuyên nghiệp:		
f. Cao đẳng nghề:		
g. Trung cấp nghề:		
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:		

3.2 Ngành ĐTVT	Năm 2015	Năm 2016
a. Tiến sĩ:		
b. Thạc sĩ:		
c. Đại học:		
d. Cao đẳng:		
e. Trung cấp chuyên nghiệp:		
f. Cao đẳng nghề:		
g. Trung cấp nghề:		
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:		

4. Số lượng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên tốt nghiệp hàng năm *(Ghi rõ số lượng nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên tốt nghiệp của từng ngành)*

4.1 Ngành CNTT	Năm 2015	Năm 2016
a. Tiến sĩ:		
b. Thạc sĩ:		
c. Đại học:		
d. Cao đẳng:		
e. Trung cấp chuyên nghiệp:		
f. Cao đẳng nghề:		
g. Trung cấp nghề:		
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:		

4.2 Ngành ĐTVT	Năm 2015	Năm 2016
-----------------------	-----------------	-----------------

a. Tiến sĩ:		
b. Thạc sĩ:		
c. Đại học:		
d. Cao đẳng:		
e. Trung cấp chuyên nghiệp:		
f. Cao đẳng nghề:		
g. Trung cấp nghề:		
h. Chứng chỉ tốt nghiệp:		

II. SỐ LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CNTT (chỉ thống kê các giảng viên cơ hữu của trường, không tính các giảng viên thỉnh giảng)

1. Ngành CNTT (Đơn vị tính: Người)

	Năm 2016
a. Giáo sư	
b. Phó Giáo sư	
c. Tiến sĩ	
c. Thạc sĩ	
d. Kỹ sư/cử nhân	

2 Ngành ĐTVT (Đơn vị tính: Người)

	Năm 2016
a. Giáo sư	
b. Phó Giáo sư	
c. Tiến sĩ	
c. Thạc sĩ	
d. Kỹ sư/cử nhân	

III. KẾT QUẢ ĐÀO TẠO (Đơn vị tính: %)

	Năm 2016
1. Tỷ lệ sinh viên CNTT sau 01 năm tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành (kể cả tự kinh doanh đúng chuyên ngành):	
2. Tỷ lệ sinh viên CNTT tốt nghiệp có chứng chỉ quốc tế về CNTT (như CCNA, MCSP, Compti A...)	
3. Tỷ lệ sinh viên CNTT tốt nghiệp có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (TOEIC, IELTS, TOEFL...)	
4. Tỷ lệ sinh viên CNTT tốt nghiệp có chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng quốc tế về CNTT (như FE, IP...)	

5. Tỷ lệ sinh viên CNTT tốt nghiệp đã qua đào tạo các khoá kỹ năng mềm (thuyết trình, làm việc nhóm...)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Về chính sách của nhà nước)

Ghi chú: - Đánh dấu X vào các phần dưới đây và nêu cụ thể các đề xuất tương ứng
- Trường hợp không có đề xuất, kiến nghị gì thì kết thúc phiếu điều tra

☐

1. Chính sách hỗ trợ

☐

2. Chương trình đào tạo

☐

3. Kinh phí

☐

4. Nguồn nhân lực

☐

5. Nội dung khác

Người trả lời phiếu

Ký:

Họ và tên:

Số điện thoại:

Email:

, ngày tháng năm 2017

Đại diện cơ sở đào tạo

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)